

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Thành phố B, ngày 24 tháng 04 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV X

Địa chỉ: 12, Hoàng Hoa Thám, phường 2, Thành phố V, tỉnh BR.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Q - Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L; Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh doanh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2019)

Địa chỉ: Số 13, đường 19/4, phường X, thành phố P, tỉnh B.

- Bị đơn: Công ty TNHH Tr.

Địa chỉ: Số 37, tổ 1, Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ trụ sở nơi làm việc hiện nay: Số 104/1, đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Do ông Võ Quang L – Giám đốc làm đại diện.

Ông L ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 351, Bùi Trọng Nghĩa, Khu phố 2, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/4/2020)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV X – Chi nhánh Xăng dầu B.

Địa chỉ: Số 13, đường 19/4, phường X, thành phố P, tỉnh B.

Do ông Đặng Trọng D – Chức vụ Giám đốc chi nhánh làm đại diện.

Ông D ủy quyền cho ông L tham gia toàn bộ vụ án)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Tr phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV X tổng số tiền còn nợ là: 2.683.620.833 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó, gốc là 1.827.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu đồng*) và lãi là **856.620.833** đồng (*Tám trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng*).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa được thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời hạn chậm trả.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí Kinh doanh thương mại - hòa giải thành: Phần án phí phải chịu là 42.836.208đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm lẻ tám đồng). Như vậy mỗi bên phải chịu là 21.418.104đ (hai mươi một triệu bốn trăm mười tám ngàn một trăm lẻ bốn đồng). Số tiền án phí mà Công ty TNHH MTV X phải nộp được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây Công ty TNHH MTV X đã nộp là 42.837.000đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0001376 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B. Như vậy, hoàn trả cho Công ty TNHH MTV X số tiền còn lại là 21.418.896đ (Hai mươi một triệu bốn trăm mười tám ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng

